

Số: 93 /BC-KTNS

Sơn La, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**BÁO CÁO THẨM TRA**  
**Các nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình kỳ họp**  
**chuyên đề lần thứ hai, HĐND tỉnh khoá XV**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Kế hoạch số 06/KH-TTHĐND ngày 8/10/2021 của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức kỳ họp chuyên đề lần thứ hai của HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 – 2026; phân công thẩm tra của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 120/TTHĐND ngày 18/10/2021; số 124/TTHĐND ngày 19/10/2021; Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra 01 báo cáo và 11 tờ trình và dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách do UBND tỉnh trình tại kỳ họp. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách và các Ban của HĐND tỉnh thống nhất báo cáo kỳ họp như sau:

**I. Về thẩm quyền:** Các dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp được xây dựng phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**II. Về nội dung các dự thảo Nghị quyết**

**1. Báo cáo tổng quyết toán năm 2020 và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020**

1.1. Dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán năm.

1.2. Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 được xây dựng trên cơ sở tổng hợp số liệu quyết toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh; Nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố về quyết toán thu, chi ngân sách của các huyện, thành phố. Số liệu quyết toán ngân sách địa phương đã được Kho bạc Nhà nước Sơn La xác nhận đối chiếu số liệu tại Công văn số 871/KBSL-KT ngày 12/10/2021, Cục thuế tỉnh xác nhận số liệu tại Công văn số 1242/CT-KK ngày 20/10/2021 và được Bộ Tài chính tham gia ý kiến tại Công văn số 12028/BTC-NSNN ngày 20/10/2021, Công văn số 171/KTNN-TH ngày

19/10/2021 của Kiểm toán nhà nước về báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Sơn La.

1.3. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung số ghi thu, ghi chi ngân sách địa phương và kết quả quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương năm 2020.

## **2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.**

2.1. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; là căn cứ để xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định.

2.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh:

(1) Bổ sung nội dung khoản 1, Điều 3, Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022, áp dụng cho năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

(2) Bổ sung nhiệm vụ chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do đơn vị cử đi học tại khoản 2, Điều 4; bổ sung cụm từ "cận nghèo" tại Điều 9.

(3) Sửa đổi khoản 2, Điều 6, về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi các đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4): "*Được vận dụng nguyên tắc phân bổ bằng định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể của đơn vị cùng quy mô biên chế*".

(4) Bổ nội dung quy định tại khoản 3, Điều 14. Tiêu chí, định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội: "*Kinh phí ủy thác qua phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, thành phố: Bố trí tối thiểu số tiền 500 triệu đồng/năm để thực hiện chính sách cho vay tín dụng và vay hỗ trợ làm nhà ở đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác*". Do đây là Nghị quyết quy định về định mức, không phải cơ chế tạo nguồn thực hiện.

(5) Đề nghị giải trình, nêu rõ căn cứ xác định định mức chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (bao gồm các sự nghiệp: Y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin truyền thông và sự nghiệp kinh tế khác?)

(6) Đối với nội dung hỗ trợ từ ngân sách địa phương để thực hiện chính sách bảo hiểm giai đoạn 2022-2025: Đề nghị UBND tỉnh rà soát, đánh giá tổng thể và trình kỳ họp cuối năm 2021 về chính sách Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với đối tượng nghèo đa chiều theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

### **3. Các dự thảo Nghị quyết bổ sung thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2021**

Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh:

(1) Thống nhất danh mục các dự án trình HĐND tỉnh thông qua thu hồi và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại kỳ họp chỉ bao gồm các dự án thực hiện theo điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 và đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014. Đối với việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất 12 dự án trên địa bàn huyện Sớp Cộp thực hiện năm 2022, UBND tỉnh tổng hợp, trình tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ<sup>1</sup>.

(2) Chính sửa tên các Nghị quyết đảm bảo phù hợp theo quy định và thống nhất với các nghị quyết đã ban hành trong năm.

### **4. Các dự thảo Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, hủy bỏ dự án nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết**

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách và các Ban của HĐND thống nhất việc ban hành Nghị quyết là cần thiết để đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 3, điều 49, Luật Đất đai năm 2013. Các dự án trình điều chỉnh và hủy bỏ đã nêu rõ lý do, nguyên nhân và đảm bảo nội dung theo quy định.

### **5. Dự thảo Nghị quyết chính sách hỗ trợ một phần cho nhân dân chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng tại các đường, ngõ, xóm thuộc các bản tiêu khu thuộc đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La**

5.1. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp theo Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 19/11/2009 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy việc đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông tại các tổ, bản, tiểu khu thuộc các đô thị, các khu vực quy hoạch phát triển đô thị trên toàn tỉnh.

5.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh:

(1) Sửa tên Nghị quyết thành: "Nghị quyết về chính sách hỗ trợ chi trả tiền điện chiếu sáng tại các đường ngõ, xóm thuộc các tổ, bản, tiểu khu thuộc đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025".

(2) Sửa đổi điều kiện hỗ trợ để đảm bảo phù hợp với mục tiêu ban hành chính sách, cụ thể: "Các tổ, bản, tiểu khu thuộc các đô thị hoặc khu vực phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống điện chiếu sáng công cộng do nhà nước đầu tư nhưng đã đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ngõ,

---

<sup>1</sup>Khoản 4, Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

*xóm đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, an toàn trong khai thác sử dụng, được Công ty Điện lực đồng ý ký giao hợp đồng mua bán điện".*

(3) Bổ sung hiệu lực của Nghị quyết từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

**6. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh một số Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; năm 2020 và năm 2021, phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2021**

6.1. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp theo quy định tại Khoản 7, Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đầu tư, góp phần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

6.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung thông tin của các dự án (*lũy kế khối lượng hoàn thành, lũy kế vốn đã bố trí, phân loại dự án theo mức độ hoàn thành*) để thống nhất nguyên tắc điều chỉnh.

**7. Dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu**

7.1. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là phù hợp theo quy định tại Khoản 7, Điều 17; khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 53, Luật Đầu tư công năm 2019. Việc đầu tư dự án sẽ góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong vùng, chỉnh trang diện mạo đô thị phù hợp với lộ trình xây dựng huyện Mộc Châu trở thành thị xã vào năm 2025.

7.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp.

**8. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán và định mức chi quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh**

8.1. Việc ban hành nghị quyết là phù hợp theo quy định Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; khoản 9 Điều 30, khoản 9, Điều 31, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 3, Thông tư liên tịch số 55/TTLT-BTC-BKHCN của liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính.

8.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh:

(1) Bổ sung quy định về thời gian có hiệu lực thi hành của Nghị quyết là ngày 11/11/2021 và quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

(2) Xây dựng định mức cụ thể để thống nhất triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh (*Do một số nội dung UBND tỉnh đang trình quy định định mức “không quá” tương tự như Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học Công nghệ là chưa phù hợp*).

### **9. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

9.1. HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030.

9.2. Qua thẩm tra, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất trình nghị quyết tại kỳ họp. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung làm rõ cơ sở phân loại và xác định định mức chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra các nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Đề nghị các vị đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục thảo luận và thống nhất thông qua đối với các dự thảo nghị quyết nêu trên tại kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình kỳ họp chuyên đề lần thứ hai, HĐND tỉnh khoá XV xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Dũng.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**

**TRƯỞNG BAN**



**Hà Thị Ngọc Yên**